

Số:149a/KH-UBND

Phong Thổ, ngày 03 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác trồng mới rừng năm 2024 và 2025
trên địa bàn huyện Phong Thổ

Thực hiện Thông báo số 34/TB-UBND ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc Kết luận của đồng chí Hà Trọng Hải - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp đánh giá công tác chuẩn bị kế hoạch trồng rừng năm 2024, tháo gỡ những vướng mắc trong triển khai kế hoạch trồng rừng ngày 27/3/2024.

Căn cứ Kế hoạch số 1346/KH-UBND ngày 18/6/2021 của UBND huyện Phong Thổ về triển khai thực hiện Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 05/12/2022 của UBND huyện Phong Thổ về triển khai thực hiện Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Phong Thổ;

Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ xây dựng kế hoạch triển khai công tác trồng mới rừng năm 2024 và 2025 trên địa bàn huyện Phong Thổ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Trồng rừng góp phần phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, tăng độ che phủ rừng, giảm xói mòn, rửa trôi đất, sạt lở đất, bảo vệ an toàn cho lòng hồ các thủy điện, thủy lợi, nguồn nước sinh hoạt, sản xuất của người dân; tận dụng quỹ đất và lao động, giảm sức ép vào rừng tự nhiên.

- Phát triển rừng bền vững, từng bước cải thiện nâng cao năng suất, chất lượng và phát huy giá trị từng loại rừng.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực trồng rừng, nâng cao hiệu quả sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên đất dốc; khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, khí hậu và nguồn nhân lực tại địa phương; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức triển khai trồng mới rừng phải thiết thực, hiệu quả tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân tích cực tham gia trồng

rừng ; Cây trồng phải đảm bảo sinh trưởng phát triển tốt, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng đất đai; được trồng, chăm sóc, quản lý và bảo vệ tốt, đúng hướng dẫn kỹ thuật.

II. NỘI DUNG

1. Quy mô

Tổng diện tích thực hiện trong 02 năm 2024 và 2025 là 179,44 ha, cụ thể:

- Trồng mới năm 2024 là 90,24 ha (*trồng rừng sản xuất cây Quế*).
- Trồng mới năm 2025 là 89,2 ha (*trồng rừng sản xuất cây quế 50ha; Trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn 39,2ha*).

2. Địa điểm

- Tổ chức trồng mới cây quế tại các xã: Hoang Thèn, Bản Lang, Huổi Luông, Khổng Lào, Đào San, Mường So, Nậm Xe, Lán Nhì Thàng, thị trấn Phong Thổ và một số vùng khác khi nhân dân có nhu cầu tham gia dự án phát triển cây quế.

- Tổ chức trồng mới rừng sản xuất cây gỗ lớn trên địa bàn xã Huổi Luông (*Doanh nghiệp đầu tư*) và tại một số vùng Nhân dân có nhu cầu tham gia dự án.

3. Giải pháp

3.1. Giải pháp tuyên truyền

- Tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, Đảng viên và nhân dân các xã, thị trấn về chính sách hỗ trợ, nội dung Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh Lai Châu; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu về quy định thực hiện chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai hiệu quả các biện pháp, hình thức tuyên truyền để nhân dân nắm được, hiểu rõ chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng đặc biệt trong công tác trồng rừng từ đó tự nguyện, tự giác, chủ động thực hiện có trách nhiệm cao, hiệu quả cao.

3.2. Giải pháp đất đai

Trồng rừng sản xuất: Khu vực thiết kế trồng rừng chủ yếu là đồi núi trung bình có độ cao so với mực nước biển dưới 900m; có độ dày tầng mặt từ 40 cm – 80 cm với tỷ lệ thịt trung bình; thực hiện trồng rừng trên đất trống, đất nương rẫy, đất sản xuất nông nghiệp của Nhân dân; đất nằm trong và ngoài quy hoạch cho lâm nghiệp. Đất đã được thu hồi và giao cho doanh nghiệp triển khai dự án trồng rừng sản xuất.

3.3. Giải pháp nguồn vốn đầu tư

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc Quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025; Nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách hỗ trợ khác theo quyết định phân bổ hàng năm của UBND tỉnh Lai Châu; vốn huy động vốn từ các tổ chức, các doanh nghiệp, cá nhân tham gia trồng rừng; huy động các nguồn vốn theo cơ chế liên kết giữa hộ gia đình và doanh nghiệp.

3.4. Giải pháp nhân lực

- Các hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng rừng chủ động bố trí nhân lực để làm đất, trồng rừng, chăm sóc rừng trồng.
- Các tổ chức, doanh nghiệp tự bố trí, thuê nhân lực tại xã hoặc các vùng lân cận.
- Huy động lực lượng các tổ chức, đoàn thể thực hiện ra quân triển khai trồng mới rừng qua đó phát động phong trào tham gia trồng mới rừng trên địa bàn.

3.5. Giải pháp giống cây trồng

- Các loại giống cây trồng phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, tiêu chuẩn cây giống đảm bảo theo đúng quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật đã được ban hành; tiêu chuẩn quốc gia đã được công bố.
- Loài cây trồng: Quế, Giổi xanh ...

3.6. Giải pháp kỹ thuật

- Thực hiện trồng, chăm sóc rừng trồng theo hướng dẫn kỹ thuật của từng loài cây. Trên cơ sở mùa vụ trồng rừng trên địa bàn đã được khuyến cáo, chuẩn bị nhân vật lực, theo dõi sát diễn biến thời tiết chủ động tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng kỹ thuật, thời gian quy định.

- Trồng rừng sản xuất cây Quế: Trồng thuần loài cây Quế, mật độ 5.000 cây/ha; khuyến khích Nhân dân tự đầu tư trồng thêm để đạt mật độ đến 10.000 cây/ha.

- Trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn: Trồng thuần loài cây Giổi xanh, mật độ 600 cây/ha.

4. Tiến độ thực hiện trong từng năm

- Quý I: Tổ chức tuyên truyền, đăng ký trồng rừng và ký kết hợp đồng trồng rừng với các hộ dân. Hướng dẫn nhân dân thực hiện phát dọn thực bì, đào hố, cuốc hố, lấp hố và bón lót.

- Quý II: Xây dựng hồ sơ dự toán, thiết kế kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định; kiểm tra chất lượng cây giống, tập kết cây giống để chăm sóc, luyện cây; kiểm tra, đôn

độc tiên độ cuộc hồ, lấp hồ, bón phân; tổ chức nghiệm thu công tác chuẩn bị trồng rừng.

- Quý III: Hướng dẫn tổ chức, hộ dân trồng rừng đúng thời điểm và kỹ thuật; giám sát, kiểm tra, đôn đốc trồng rừng cho kịp thời vụ; tổ chức nghiệm thu sau khi trồng rừng.

- Quý IV: Hướng dẫn, đôn đốc các hộ gia đình thực hiện chăm sóc rừng trồng: Phát chăm sóc, xới vun gốc, bảo vệ rừng trồng; tổ chức nghiệm thu chăm sóc rừng trồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tham mưu UBND huyện tổ chức thẩm định và trình UBND huyện phê duyệt hồ sơ TKKT và dự toán trồng mới rừng từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả định kỳ (*hoặc đột xuất*) báo cáo UBND huyện kết quả trồng rừng hàng năm.

2. Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện

- Chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức đo đạc quy chủ, xây dựng hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán trồng mới rừng (*đối với dự án trồng mới rừng từ nguồn ngân sách nhà nước*), hướng dẫn kỹ thuật các khâu chuẩn bị trồng rừng và trồng mới rừng cho người dân tham gia dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, đôn đốc các hộ thực hiện các bước chuẩn bị trồng rừng và trồng mới rừng, tổ chức nghiệm thu, hoàn thiện hồ sơ thủ tục thanh quyết toán theo quy định (*đối với dự án trồng mới rừng từ nguồn ngân sách nhà nước*).

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền về các chính sách hỗ trợ phát triển rừng, Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch trồng rừng.

- Định kỳ báo cáo UBND huyện (*qua phòng Nông nghiệp và PTNT huyện*) kết quả thực hiện trồng rừng. Đề xuất giải pháp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án trồng rừng.

3. Hạt Kiểm lâm huyện

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, nghiệm thu trồng rừng theo kế hoạch.

- Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ giống cây trồng rừng của các đơn vị cung ứng giống.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình UBND huyện phê duyệt; tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí ngân sách đảm bảo trồng mới rừng hàng năm.

5. UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức tuyên truyền truyền đến đông đảo người dân nội dung Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND, ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 422/QĐ-UBND, ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

- Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát các hộ gia đình, cá nhân làm tốt công tác trồng rừng đảm bảo diện tích thiết kế, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng đúng quy trình, đảm bảo tỷ lệ cây sống sau khi trồng.

- Phối hợp với Ban Quản lý rừng phòng hộ tổ chức đo đạc quy chủ, thiết kế, xây dựng dự án trồng rừng sản xuất, rừng phòng hộ đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch giao.

6. Các hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng mới rừng

Thực hiện nghiêm túc quy trình trồng rừng, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và sự chỉ đạo của cấp trên; các điều khoản trong hợp đồng trồng rừng đã ký kết với đơn vị tổ chức thực hiện, chủ động về nhân lực, đất đai đảm bảo việc trồng rừng đạt hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch triển khai công tác trồng mới rừng năm 2024 và 2025 trên địa bàn huyện Phong Thổ, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện: U1, U3;
- Các phòng, ban đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Văn Đoàn